TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2018/QĐST - KDTM	*Thái Thụy, ngày 09 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2017/TLST-KDTM ngày 16/10/2017.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty C

Địa chỉ: Sn 38, phường HĐ, quận TX, thành phố H

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đình Kh –Giám đốc

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn CL

Địa chỉ: thôn Q, xã TH, huyện T, tỉnh Thái Bình

Đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Duy H – Giám đốc.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Dương Văn M – trưởng thôn TH

Địa chỉ: thôn TH, xã TB, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Ông Lê Văn Ng – Trưởng thôn Tr

Địa chỉ: thôn Tr, xã TL, huyện T, tỉnh Thái Bình

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định quá trình thực hiện hợp đồng xây dựng số 07/2016/HĐXD ngày 05/4/2016 Công ty TNHH CL đã thanh toán cho Công ty Cổ phần C số tiền là 1.034.000.000 đồng (Một tỉ không trăm ba mươi tư triệu đồng); trong đó số tiền công

ty TNHH Châu Long chuyển trả qua ông Dương Văn M – Trưởng thôn TH, xã TB cho công ty Cổ phần C là là 112.000.000 đồng; chuyển trả qua ông Lê Văn Ng – Trưởng thôn Tr, xã Tl cho Công ty Cổ phần C là 1.000.000 đồng;

2.2 Về nghĩa vụ thanh toán số nợ còn lại theo hợp đồng xây dựng số 07/2016/HĐXD ngày 05/4/2016:

Công ty TNHH CL có nghĩa vụ thanh toán số nợ còn lại cho Công ty Cổ phần C là 2.570.000.000 (Hai tỉ năm trăm bảy mươi triệu đồng) bao gồm các khoản tiền lãi theo hợp đồng; tiền vật tư đường ống các loại, phụ kiện đường ống, đồng hồ nước và phụ kiện đồng hồ; nhân công lắp đặt đường ống, nhân công lắp đặt đồng hồ, tiền triết khấu và các khoản khác theo theo hợp đồng xây dựng số 07/2016/HĐXD ngày 25/4/2016;

2.3. Về án phí:

- Công ty TNHH CL phải chịu 41.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

- Công ty Cổ phần C phải chịu 41.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ vào số tiền 42.480.000 đồng tạm ứng án phí Công ty C đã nộp theo biên lai số 0001191 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Trả lại cho C 780.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự huyện T
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Lan